

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2024/DS-ST

Ngày: 26-01-2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Mai.
- Ông Vũ Trung Kiên.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Trúc Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân quận T – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 441/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2023 về: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; trụ sở: 266 đường N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1991 (theo Giấy ủy quyền số 639/2023/UQ-TGD ngày 28/3/2023 (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Trần Thanh P, sinh năm 1991; thường trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; địa chỉ lưu trú: 1 đường T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/4/2023 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, ông Nguyễn Ngọc M - người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 10/10/2014, ông Trần Thanh P có ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây viết tắt là Ngân hàng), hạn mức tín dụng là 15.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng

cá nhân. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 25.491.098 đồng, đã thanh toán tổng số tiền là 32.550.000 đồng. Do ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông P vẫn không có thiện chí trả nợ nên ngày 06/8/2018 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông P thanh toán ngay các khoản tiền còn thiếu tạm tính đến ngày 26/01/2024 tổng cộng là 45.472.115 đồng, bao gồm: nợ gốc 12.992.115 đồng, nợ lãi 32.480.000 đồng; ông P còn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 27/01/2024 cho đến khi dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn, ông Trần Thanh P vắng mặt suốt quá trình tố tụng của Tòa án nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T phát biểu:

- Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp, việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho đương sự đúng theo quy định tại Điều 177 và 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp quy định pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn - ông Trần Thanh P. Ông P có địa chỉ lưu trú tại 1 đường T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng hiện không thực tế cư trú tại địa phương, không rõ đi đâu. Như vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận T.

Bị đơn - ông Trần Thanh P mặc dù đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về pháp luật nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, buộc ông Trần Thanh P thanh toán số tiền nợ tạm tính đến ngày 26/01/2024 tổng cộng là 45.472.115 đồng, bao gồm: nợ gốc 12.992.115 đồng, nợ lãi 32.480.000 đồng; ông

P còn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 27/01/2024 cho đến khi dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình giao dịch giữa nguyên đơn và bị đơn đã được nguyên đơn trình bày chi tiết như đã nêu trên, theo hồ sơ thể hiện bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo như thỏa thuận đã ký kết nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả ngay một lần toàn bộ số tiền trên và yêu cầu bị đơn còn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 27/01/2024 cho đến khi dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký với nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Xét ý kiến bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được niêm yết hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do chính đáng, điều này cho thấy bị đơn tự từ chối quyền được trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh: Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp theo quy định pháp luật, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm là 2.273.605 đồng do ông Trần Thanh P chịu. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.012.161 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ các Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần S:

Buộc ông Trần Thanh P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 45.472.115 (bốn mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi hai ngàn một trăm mười lăm) đồng, bao gồm: nợ gốc 12.992.115 (mười hai triệu chín trăm chín mươi hai ngàn một trăm mười lăm) đồng, lãi quá hạn 32.480.000 (ba mươi hai triệu bốn trăm tám mươi ngàn) đồng.

Kể từ ngày 27/01/2024 cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Thanh P còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi

suất các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 17/10/2014.

Phương thức và thời hạn trả: Trả một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm 2.273.605 (hai triệu hai trăm bảy mươi ba ngàn sáu trăm lẻ năm) đồng do ông Trần Thanh P chịu.

- H lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.012.161 (một triệu không trăm mười hai ngàn một trăm sáu mươi một) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023094 ngày 30/5//2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;
- VKSND Q.TB;
- CCTHADS Q.TB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hoàng Mai

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

